

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN: TOÁN

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG
				NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	T1	Phan Thị Ngọc	An	16	1	2004	TpHCM	9a3	Hoàng Quốc Việt
2	T2	Nguyễn Duy	An	30	09	2004	Hải Phòng	9A6	Nguyễn Hữu Thọ
3	T3	Diệp Trương Khánh	Băng	04	04	2004	An Giang	Trần Quốc Tuấn	Trần Quốc Tuấn
4	T4	Nguyễn Bảo	Châu	14	7	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
5	T5	Bùi Nguyễn Việt	Cường	14	10	2004	HCM	9a2	Phạm Hữu Lầu
6	T6	Hoàng	Hà	6	10	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý
7	T7	Lê Quang	Hải	13	01	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ
8	T8	Nguyễn Thu	Hằng	21	11	2004	HCM	9a5	Phạm Hữu Lầu
9	T9	Nguyễn Vũ Huy	Hoàng	31	1	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý
10	T10	Lưu Quang	Huy	28	5	2004	Hà Nội	9B1	Đức Trí
11	T11	Trần Quốc	Huy	24	02	2004	TP.HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ
12	T12	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	27	4	2004	HCM	9a5	Phạm Hữu Lầu
13	T13	Dương Xuân Duy	Khang	20	10	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý
14	T14	Lê Uyên	Khanh	6	3	2004	TpHCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt
15	T15	Lê Đình Quốc	Khánh	02	09	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ
16	T16	Trần Lê An	Kiên	04	03	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
17	T17	Nguyễn Bá	Kiệt	11	10	2004	Đắk Lắk	9A2	Nam Sài Gòn
18	T18	Ngô Huỳnh Gia	Kiệt	07	04	2004	TP.HCM	9A2	Nam Sài Gòn
19	T19	Hà Thục Khánh	Linh	11	01	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
20	T20	Nguyễn Nam Trung	Nghĩa	10	04	2004	TP.HCM	9A2	Nam Sài Gòn
21	T21	Ngô Nguyễn Hoài	Như	28	09	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
22	T22	Nguyễn Lê Quý	Phúc	30	1	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
23	T23	Lê Huỳnh Thiện	Phúc	29	03	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ
24	T24	Võ Hoàng	Phúc	14	12	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
25	T25	Lê Đức	Phương	12	04	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
26	T26	Lê Hồng	Phương	02	03	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
27	T27	Bùi Nhật	Quang	26	1	2004	Hà Nội	9A6	Đinh Thiện Lý

28	T28	Nguyễn Ngọc	Quyết	01	08	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ
29	T29	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	22	5	2004	HCM	9a5	Phạm Hữu Lầu
30	T30	Tôn Minh	Son	19	12	2004	Hà Nội	9B2	Đức Trí
31	T31	Nguyễn Thị Thái	Thanh	6	1	2004	TpHCM	9TC2	Hoàng Quốc Việt
32	T32	Phạm Thanh	Thảo	25	12	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
33	T33	Lê Minh	Thống	22	11	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
34	T34	Đặng Ngọc Anh	Thư	2	8	2004	TpHCM	9TC3	Hoàng Quốc Việt
35	T35	Nguyễn Khánh	Thư	07	08	2004	Vĩnh Phúc	Trần Quốc Tuấn	Trần Quốc Tuấn
36	T36	Lê Thế	Toại	21	01	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
37	T37	Nguyễn Bảo	Trân	06	03	2004	TP.HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ
38	T38	Mai Hữu	Tùng	25	01	2004	Thanh Hóa	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
39	T39	Bùi Huỳnh Hồng	Tuyết	05	08	2004	TP HCM	Trần Quốc Tuấn	Trần Quốc Tuấn
40	T40	Nguyễn Phước Mỹ	Vy	9	7	2004	TpHCM	9a1	Hoàng Quốc Việt

Danh sách trên có 40 thí sinh dự thi môn Toán;

Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi: Trường THCS Nguyễn Thị Thập lúc 13g30 **ngày 23/10/2018 (thứ Ba)**,
các em mặc trang phục của trường và mang theo thẻ dự thi./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Hữu Quang

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : VẬT LÝ

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG
				NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	VL1	Nguyễn Tú	Anh	16	12	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
2	VL2	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	21	7	2004	TP.HCM	9a6	Phạm Hữu Lầu
3	VL3	Dương Trí	Đức	29	07	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hữu Thọ
4	VL4	Trần Thị Thùy	Dương	31	1	2004	TP HCM	9a5	Hoàng Quốc Việt
5	VL5	Trương Đình	Duy	1	12	2004	TPHCM	9.1	Quốc Tế Canada
6	VL6	Đặng Khánh	Duy	15	06	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
7	VL7	Hoàng Văn	Giáp	27	02	2004	Thanh Hóa	9A1	Trần Quốc Tuấn
8	VL8	Vũ Trung	Hiếu	22	10	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
9	VL9	Võ Nguyệt Nam	Hòa	11	11	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
10	VL10	Huỳnh Minh	Kha	21	10	2004	TP HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt
11	VL11	Nguyễn Nhật	Khoa	7	3	2004	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập
12	VL12	Trương Huỳnh Gia	Linh	1	11	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
13	VL13	Trần Thị Thùy	Linh	2	1	2004	Lâm Đồng	9tc1	Hoàng Quốc Việt
14	VL14	Lê Văn	Mạnh	27	01	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn
15	VL15	Nguyễn Như Đức	Nhân	02	06	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
16	VL16	Nguyễn Đình	Nhân	13	2	2004	TP.HCM	9a6	Phạm Hữu Lầu
17	VL17	Vũ Ngọc Tố	Như	29	9	2004	TP.HCM	9a5	Phạm Hữu Lầu
18	VL18	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	2	8	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
19	VL19	Lâm Gia	Thái	5	4	2004	TP.HCM	9.1	Quốc Tế Canada
20	VL20	Vương Trần Thanh	Thảo	21	07	2004	Phú Yên	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
21	VL21	Huỳnh Minh	Thư	4	1	2004	TPHCM	9.2	Quốc Tế Canada
22	VL22	Hồ Minh	Tiến	18	3	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
23	VL23	Phạm Ngọc Bảo	Trâm	18	10	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn
24	VL24	Phạm Minh	Trí	28	01	2004	Bến Tre	9A6	Nguyễn Hữu Thọ
25	VL25	Nguyễn Trọng	Trung	14	03	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn
26	VL26	Nguyễn Trần Huy	Việt	4	2	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí

27	VL27	Lê Thanh	Vy	07	08	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn
28	VL28	Mai Phương	Vy	27	07	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn

Danh sách trên có 28 thí sinh dự thi môn Vật lý;

Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi: Trường THCS Nguyễn Thị Thập lúc 13g30 **ngày 23/10/2018 (thứ Ba)**,
các em mặc trang phục của trường và mang theo thẻ dự thi./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

(đã ký)

Ngô Hữu Quang

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : HÓA HỌC

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG
				NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	H1	Trần Hoài	Anh	20	11	2004	TPHCM	9A6	Phạm Hữu Lầu
2	H2	Vương Mỹ	Châu	28	03	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
3	H3	Hoàng Linh	Chi	04	10	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
4	H4	Lê Ngọc Phương	Chi	08	08	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
5	H5	Nguyễn Phước Du	Chuyên	30	9	2004	TpHCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt
6	H6	Nguyễn Mạnh	Đức	19	02	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
7	H7	Dương Minh	Khôi	16	02	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
8	H8	Hoàng Trung	Kiên	31	1	2004	TpHCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt
9	H9	Huỳnh Duy	Kiệt	14	06	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
10	H10	Nguyễn Hồ Hoàng	Kim	08	05	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ
11	H11	Nguyễn Đăng Thanh	Liêm	11	11	2004	TP.HCM	9A3	Nguyễn Hữu Thọ
12	H12	Phạm Trần Việt	Long	16	9	2004	TpHCM	9a1	Hoàng Quốc Việt
13	H13	Cao Minh	Mẫn	22	2	2004	Cần Thơ	9A1	Phạm Hữu Lầu
14	H14	Chung Gia	Mỹ	15	02	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn
15	H15	Đới Ngọc Thanh	Ngân	06	03	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
16	H16	Nguyễn Hồng Gia	Nghi	29	04	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn
17	H17	Đoàn Vương Bảo	Ngọc	07	06	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
18	H18	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	24	11	2004	Tiền Giang	9A5	Phạm Hữu Lầu
19	H19	Phạm Lê Hạnh	Nguyên	10	1	2004	TpHCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt
20	H20	Phương Ngân	Như	8	8	2004	TPHCM	9A6	Phạm Hữu Lầu
21	H21	Phạm Phú Gia	Ninh	22	10	2004	Phú Yên	9a1	Hoàng Quốc Việt
22	H22	Phạm Ngọc Minh	Phương	30	06	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
23	H23	Lê Thúy	Quyên	9	10	2004	Kiên Giang	9A6	Phạm Hữu Lầu
24	H24	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	4	10	2004	TpHCM	9a1	Hoàng Quốc Việt
25	H25	Lê Thị Mộng	Quỳnh	1	9	2004	Quảng Ngãi	9A7	Phạm Hữu Lầu
26	H26	Nguyễn Phú Nguyên	Thảo	11	3	2004	TpHCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt

27	H27	Nguyễn Phúc	Thiên	27	08	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
28	H28	Nguyễn Lê Thanh	Thúy	22	6	2004	TPHCM	9A4	Phạm Hữu Lầu
29	H29	Nguyễn Đức	Trí	09	07	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
30	H30	Trang Trần Tường	Vi	25	6	2004	TPHCM	9A6	Phạm Hữu Lầu

Danh sách trên có 30 thí sinh dự thi môn Hóa học;

Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi: Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ lúc 13g30 **ngày 23/10/2018 (thứ Ba)**,
 các em mặc trang phục của trường và mang theo thẻ dự thi./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Hữu Quang

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : SINH HỌC

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG
				NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	Si1	Dương Ngọc	An	08	10	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn
2	Si2	Đặng Nguyễn Trâm	Anh	16	8	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát
3	Si3	Nguyễn Hồ Văn	Anh	12	01	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
4	Si4	Phan Ngọc Tú	Anh	12	08	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
5	Si5	Nguyễn Đại Minh	Anh	30	05	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ
6	Si6	Ngô Minh	Anh	19	02	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
7	Si7	Dư Đăng Mỹ	Anh	12	12	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
8	Si8	Trần Lê Gia	Bảo	8	3	2004	TpHCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt
9	Si9	Tăng Ngọc Thanh	Bình	2	7	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
10	Si10	Nguyễn Minh	Đặng	23	02	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
11	Si11	Vũ Thành	Đạt	1	2	2004	Thanh hóa	9A6	Nguyễn Thị Thập
12	Si12	Nguyễn Ngọc Mỹ	Hà	16	10	2004	TP HCM	9TC	Trần Quốc Tuấn
13	Si13	Đặng Phan Thái	Hà	14	6	2004	TpHCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt
14	Si14	Trần Tuấn	Hoàng	29	08	2004	Hà Tĩnh	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
15	Si15	Huỳnh Thanh	Huy	15	11	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập
16	Si16	Hoàng Ngọc	Huyền	31	8	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
17	Si17	Trương Tất	Kiệt	24	2	2004	Vũng tàu	9A4	Nguyễn Thị Thập
18	Si18	Trương Nguyễn Xuân	Mai	12	02	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
19	Si19	Hồ Trần Ngọc	Minh	15	11	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập
20	Si20	Ngô Vĩnh	Nghiêm	2	5	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
21	Si21	Nguyễn Minh	Nguyệt	24	8	2004	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập
22	Si22	Nguyễn Phương Thụy	Nhã	1	6	2004	TPHCM	9B2	Đức Trí
23	Si23	Nguyễn Thị Diệu	Nhân	17	2	2004	Quảng Ngãi	9A2	Huỳnh Tấn Phát

24	Si24	Nguyễn Hoàng Phương	Nhi	29	12	2004	TP.HCM	9A1	Huỳnh Tấn Phát
25	Si25	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	4	3	2004	Quảng Ngãi	9A9	Nguyễn Thị Thập
26	Si26	Phạm Ngọc	Nhi	30	08	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
27	Si27	Võ Yên	Nhi	13	09	2004	TP HCM	9TC	Trần Quốc Tuấn
28	Si28	Trần Bảo	Như	19	11	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập
29	Si29	Đào Sĩ	Phú	23	5	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập
30	Si30	Lê Hoàng	Quân	07	10	2004	Kiên Giang	9A2	Trần Quốc Tuấn
31	Si31	Võ Thành	Tài	8	12	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập
32	Si32	Trần Thị Phương	Tây	22	10	2004	TP.HCM	9A7	Nguyễn Hữu Thọ
33	Si33	Quang Lan	Thanh	03	12	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
34	Si34	Nguyễn Triệu Ngọc	Thanh	8	11	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập
35	Si35	Nguyễn Đức	Thiện	8	7	2004	TpHCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt
36	Si36	Nguyễn Thị Kim	Thư	27	07	2004	TP HCM	9A3	Trần Quốc Tuấn
37	Si37	Đặng Trọng	Thuận	28	5	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập
38	Si38	Trần Nhâm Phương	Thủy	31	3	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát
39	Si39	Hoàng Bích	Thủy	1	9	2004	TP.HCM	9A1	Huỳnh Tấn Phát
40	Si40	Nguyễn Thạch Ngọc	Trâm	14	08	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
41	Si41	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	21	9	2004	TPHCM	9A7	Nguyễn Thị Thập
42	Si42	Võ Ngọc Huỳnh	Trang	08	07	2003	Đắk Lắk	9A1	Trần Quốc Tuấn
43	Si43	Nguyễn Quang	Trung	08	01	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
44	Si44	Nguyễn Minh	Tuấn	12	8	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
45	Si45	Phạm Ngọc Khánh	Vi	31	7	2004	TpHCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt
46	Si46	Huỳnh Công	Vinh	10	01	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
47	Si47	Phạm Thị Thúy	Vy	9	1	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập
48	Si48	Vòng Lê Thảo	Vy	25	09	2004	TP HCM	9A4	Trần Quốc Tuấn

Danh sách trên có 48 thí sinh dự thi môn Sinh học;

Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi: Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ lúc 13g30 **ngày 23/10/2018 (thứ Ba)**, các em mặc trang phục của trường và mang theo thẻ dự thi./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Hữu Quang

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG
				NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	V1	Lý Ngọc Quỳnh	Anh	22	4	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý
2	V2	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	17	09	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
3	V3	Lê Thị Trâm	Anh	07	07	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
4	V4	Trương Thị	Bình	3	3	2002	TPHCM	9A2	Nguyễn Thị Thập
5	V5	Trần Hoàng Bảo	Châu	3	5	2004	TP.HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt
6	V6	Phạm Trung	Đức	30	8	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát
7	V7	Cao Thị Mỹ	Dung	15	1	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hiền
8	V8	Phan Thị Thùy	Dương	15	12	2004	Vũng Tàu	9A6	Phạm Hữu Lầu
9	V9	Lê Huỳnh Cao	Dương	22	10	2004	TPHCM	9A5	Nguyễn Thị Thập
10	V10	Phạm Thị Thu	Giang	3	10	2004	Tiền Giang	9A1	Nguyễn Hiền
11	V11	Lê Thị Hoàng	Giang	25	8	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền
12	V12	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	12	4	2004	TP.HCM	9a4	Hoàng Quốc Việt
13	V13	Trần Gia	Hân	14	10	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
14	V14	Lê Ngọc Bảo	Hân	31	03	2004	TP HCM	9TC	Trần Quốc Tuấn
15	V15	Trần Cao Quốc	Hùng	8	4	2004	Hà Tĩnh	9A5	Nguyễn Thị Thập
16	V16	Tạ Huỳnh	Khang	11	7	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hiền
17	V17	Nguyễn Thụy	Khanh	23	11	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý
18	V18	Nguyễn Bảo	Khánh	30	5	2004	TP.HCM	9.R1	Việt Úc
19	V19	Nguyễn Thanh Ngọc	Kim	30	11	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền
20	V20	Nguyễn Hà Nhật	Linh	14	9	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý
21	V21	Đặng Ngọc Ánh	Linh	1	12	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền
22	V22	Trần Đình Trúc	Linh	19	07	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
23	V23	Lý Tiểu	Mẫn	17	05	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Hữu Thọ
24	V24	Trương Phạm Thảo	Minh	11	11	2004	TPHCM	9A5	Nguyễn Thị Thập
25	V25	Lê Thị Thanh	Ngân	10	10	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát
26	V26	Hà Thu	Ngân	6	4	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hiền

27	V27	Trần Thủy	Ngọc	9	2	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
28	V28	Nguyễn Trần Khánh	Nguyên	16	9	2004	TP.HCM	9A2	Đinh Thiện Lý
29	V29	Nguyễn Bảo Hạnh	Nguyên	9	4	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý
30	V30	Vương Yến	Nhi	14	12	2004	TP.HCM	9A2	Đinh Thiện Lý
31	V31	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	26	8	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền
32	V32	Đoàn An	Nhiên	29	8	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý
33	V33	Nguyễn Kiều Bảo	Như	29	10	2004	TP.HCM	9A1	Phạm Hữu Lầu
34	V34	Tạ Dương Quỳnh	Như	23	1	2004	TPHCM	9A5	Nguyễn Thị Thập
35	V35	Vũ Thị Hồng	Nhung	21	2	2004	TPHCM	9A5	Nguyễn Thị Thập
36	V36	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	20	06	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
37	V37	Lê Tấn	Phát	30	7	2004	TP.HCM	9a4	Hoàng Quốc Việt
38	V38	Đinh Phùng Minh	Phuong	10	3	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý
39	V39	Ninh Trần Ngọc	Quyên	22	10	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý
40	V40	Ngô Anh	Thư	23	7	2004	TP.HCM	9tc2	Hoàng Quốc Việt
41	V41	Nguyễn Võ Anh	Thư	22	7	2004	Đồng nai	9A9	Nguyễn Thị Thập
42	V42	Đặng Anh	Thư	5	3	2004	Đồng tháp	9A8	Nguyễn Thị Thập
43	V43	Nguyễn Phượng Song	Thư	28	10	2004	TPHCM	9A2	Nguyễn Thị Thập
44	V44	Lê Thị Hoài	Thương	15	11	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Hiền
45	V45	Trần Phương	Thùy	17	10	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền
46	V46	Trần Thị Bích	Trâm	3	2	2004	Bạc Liêu	9A4	Nguyễn Hiền
47	V47	Nguyễn Phước Quý	Trân	15	10	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
48	V48	Nguyễn Yến	Trang	21	2	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền
49	V49	Nguyễn Phương	Trang	8	11	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
50	V50	Nguyễn Ngọc Xuân	Trình	28	6	2004	TP.HCM	9a6	Hoàng Quốc Việt
51	V51	Đào Thụy Thanh	Trúc	26	10	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Hiền
52	V52	Nguyễn Thanh	Trúc	16	10	2004	TPHCM	9A5	Nguyễn Thị Thập
53	V53	Trần Thái	Tú	2	12	2004	TP.HCM	9A1	Phạm Hữu Lầu
54	V54	Trần Thị Thanh	Tuyền	14	05	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
55	V55	Trần Nguyễn Thanh	Vy	12	5	2004	TP.HCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt
56	V56	Hoàng Phương	Vy	15	11	2004	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập

Danh sách trên có 56 thí sinh dự thi môn Ngữ văn;

Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi: Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ lúc 7g30 **ngày 23/10/2018 (thứ Ba)**, các em mặc trang phục của trường và mang theo thẻ dự thi./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Hữu Quang

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG
				NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	A1	Nguyễn Huy	An	12	11	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn
2	A2	Nguyễn Minh	Anh	15	10	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
3	A3	Nguyễn Phương	Anh	05	02	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
4	A4	Trần Ngọc Phương	Anh	7	1	2004	TPHCM	9A7	Nguyễn Thị Thập
5	A5	Lê Thị Hồng	Anh	28	5	2004	TP.HCM	9A1	Phạm Hữu Lầu
6	A6	Nguyễn Ngọc	Bách	19	09	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
7	A7	Nguyễn Quốc	Bảo	4	8	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý
8	A8	Trịnh Ngọc	Các	30	05	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ
9	A9	Đông Thị Quỳnh	Chi	21	06	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
10	A10	Trần Mạnh	Cường	04	07	2004	Hải Phòng	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
11	A11	Trương Lê Triều	Định	24	02	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
12	A12	Tô Thùy	Dương	06	10	2004	Đồng Nai	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
13	A13	Nguyễn Hoàng	Duy	6	3	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
14	A14	Lê Diệu	Hà	25	04	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn
15	A15	Nguyễn Phú Gia	Hân	2	3	2004	TP.HCM	9A2	Đinh Thiện Lý
16	A16	Nguyễn Đỗ Gia	Huy	1	1	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
17	A17	Nguyễn Nhật	Huy	24	4	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
18	A18	Lâm Vĩnh	Khang	5	12	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát
19	A19	Bành Nguyên	Khang	8	01	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
20	A20	Huỳnh Nguyễn Minh	Khang	15	1	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập
21	A21	Triệu Tấn Mẫn	Khang	10	10	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn
22	A22	Bùi An	Khánh	12	7	2004	Hà Nội	9A6	Đinh Thiện Lý
23	A23	Nguyễn Đoàn Phương	Khánh	15	3	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Hiền
24	A24	Nguyễn Quang	Lâm	30	1	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý
25	A25	Trần Ái Nhĩ	Lan	14	02	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ

26	A26	Ngô Hiếu	Linh	19	10	2004	Hà Nội	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
27	A27	Lê Xuân Bảo	Lộc	30	09	2004	Hải Phòng	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
28	A28	Nguyễn Hoàng	Long	15	11	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
29	A29	Nguyễn Hoàng	Long	01	03	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn
30	A30	Thái Trí	Luân	11	4	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý
31	A31	Nguyễn Đức	Mạnh	25	3	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập
32	A32	Lê Đỗ Nhật	Minh	5	11	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập
33	A33	Nguyễn Đức	Nam	29	12	2004	Hà Nội	9A5	Đinh Thiện Lý
34	A34	Tôn Trương Hải	Nam	4	4	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
35	A35	Giang Đặng Phương	Nghi	15	5	2004	Đồng Tháp	9A6	Phạm Hữu Lầu
36	A36	Nguyễn Nam Trung	Nghĩa	10	04	2004	TP.HCM	9A2	Nam Sài Gòn
37	A37	Phí Thị Bảo	Ngọc	8	8	2004	TP.HCM	9A5	Đinh Thiện Lý
38	A38	Nguyễn Ánh Bảo	Nguyên	26	3	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát
39	A39	Dương Xuân	Nguyên	14	02	2004	Bình Thuận	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ
40	A40	Lê Nguyễn Thiện	Nhân	3	9	2004	Khánh Hòa	9.S2	Việt Úc
41	A41	Nguyễn Tuệ	Nhi	2	10	2004	Hà Nội	9A2	Đinh Thiện Lý
42	A42	Trần Đình Trúc	Nhi	19	07	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
43	A43	Lâm Hoàng	Phúc	21	6	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
44	A44	Lê Vũ Hoàng	Phương	25	11	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý
45	A45	Phạm Thùy	Phương	11	12	2004	TP.HCM	9A2	Đinh Thiện Lý
46	A46	Nguyễn Bá Duy	Quang	1	3	2004	TPHCM	9A1	Nguyễn Hiền
47	A47	Trương Thịnh Minh	Quang	24	7	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
48	A48	Đỗ Trọng	Quyết	14	7	2004	Hà nam	9A7	Nguyễn Thị Thập
49	A49	Đinh Việt	Thăng	23	12	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập
50	A50	Lâm Phước	Thành	02	07	2004	Campuchia	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ
51	A51	Nguyễn Trí	Thông	23	12	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
52	A52	Ngô Ngọc Minh	Thư	2	9	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý
53	A53	Lê Phạm Minh	Thư	20	01	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn
54	A54	Huỳnh Nguyễn Minh	Thư	17	02	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
55	A55	Nguyễn Bảo	Thy	11	06	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
56	A56	Nguyễn Ngọc Giáng	Trân	28	10	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý
57	A57	Đinh Trương Bảo	Trân	21	8	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý
58	A58	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	26	3	2004	TPHCM	9A1	Nguyễn Hiền

59	A59	Nguyễn Hữu Minh	Trí	19	4	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
60	A60	Lê Huỳnh Thanh	Trúc	02'	09	2004	Vĩnh Long	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
61	A61	Trần Minh	Tuệ	16	2	2004	Hà Nội	9A2	Đinh Thiện Lý
62	A62	Trần Đình	Tuyển	23	1	2004	TPHCM	9A1	Nguyễn Hiền
63	A63	Trần Ngọc Phương	Uyên	21	06	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
64	A64	Lương Gia	Vy	9	2	2004	TP.HCM	9A6	Phạm Hữu Lầu
65	A65	Vũ Hoàng	Yến	3	1	2004	Hà Nội	9A5	Đinh Thiện Lý

Danh sách trên có 65 thí sinh dự thi môn Tiếng Anh;

Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi: Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ lúc 7g30 **ngày 23/10/2018 (thứ Ba)**,
các em mặc trang phục của trường và mang theo thẻ dự thi./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

(đã ký)

Ngô Hữu Quang

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : LỊCH SỬ

STT	SGD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG
				NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	Sr1	Phạm Hoàng Loan	Anh	4	4	2004	HÀ NAM	9A5	Phạm Hữu Lầu
2	Sr2	Phạm Châu	Bảo	23	7	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý
3	Sr3	Nguyễn Ngọc Khánh	Chi	3	10	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát
4	Sr4	Nguyễn Tấn	Cường	10	10	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập
5	Sr5	Phan Thị Mỹ	Duyên	12	4	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát
6	Sr6	Nguyễn Quỳnh	Hoa	10	06	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hữu Thọ
7	Sr7	Trần Thị Hồng	Hoa	25	3	2004	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập
8	Sr8	Nguyễn Văn	Khiêm	12	12	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
9	Sr9	Lê Thị Thùy	Linh	6	3	2004	Thanh Hóa	9A2	Nguyễn Hiền
10	Sr10	Hoàng Yến	Linh	12	2	2004	TPHCM	9A5	Phạm Hữu Lầu
11	Sr11	Nguyễn Quỳnh Khánh	Linh	30	10	2004	TPHCM	9A5	Phạm Hữu Lầu
12	Sr12	Hoàng Ngọc	Mai	11	9	2004	TpHCM	9a1	Hoàng Quốc Việt
13	Sr13	Vương Gia	Minh	9	4	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý
14	Sr14	Phạm Huỳnh Thanh	Nga	26	5	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý
15	Sr15	Vũ Nguyễn Gia	Nghi	03	03	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
16	Sr16	Huỳnh Thảo	Nguyên	13	9	2004	TPHCM	9A5	Phạm Hữu Lầu
17	Sr17	Vũ Quỳnh	Như	23	09	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
18	Sr18	Lê Trần Bảo	Như	8	5	2004	TpHCM	9a1	Hoàng Quốc Việt
19	Sr19	Lê Kim	Phụng	14	1	2004	TpHCM	9a5	Hoàng Quốc Việt
20	Sr20	Võ Nguyễn Duy	Quân	11	11	2004	TPHCM	9A2	Nguyễn Thị Thập
21	Sr21	Trần Thanh	Thảo	16	07	2004	Long An	9A1	Trần Quốc Tuấn
22	Sr22	Phan Hồng	Tú	6	7	2004	Hà Nội	9A5	Đinh Thiện Lý
23	Sr23	Châu Ngọc	Tuệ	20	2	2004	TP.HCM	9A1	Huỳnh Tấn Phát
24	Sr24	Tô Mỹ	Uyên	9	6	2004	TPHCM	9A1	Nguyễn Hiền

25	Su25	Hoàng Nguyễn Thảo	Vy	21	5	2004	Hải Phòng	9A6	Nguyễn Hiền
26	Su26	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	22	03	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn

Danh sách trên có 26 thí sinh dự thi môn Sử;
Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi: Trường THCS Nguyễn Thị Thập lúc 7g30 **ngày 23/10/2018 (thứ Ba)**,
các em mặc trang phục của trường và mang theo thẻ dự thi./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

(đã ký)

Ngô Hữu Quang

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : ĐỊA LÝ

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG
				NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	Đ1	Lương Thục	An	10	01	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
2	Đ2	Nguyễn Thu Hoàng	Anh	20	8	2004	Trà Vinh	9A6	Huỳnh Tấn Phát
3	Đ3	Nguyễn Nhật Phương	Anh	3	10	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát
4	Đ4	Hoàng Lê Nhật	Anh	12	2	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát
5	Đ5	Lê Ng. Hoàng Minh	Anh	21	06	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn
6	Đ6	Lê Trí	Đạt	09	03	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
7	Đ7	Bùi Công	Huân	08	06	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
8	Đ8	Điêu Vũ	Hùng	9	4	2004	Phú Thọ	9A3	Huỳnh Tấn Phát
9	Đ9	Nguyễn Phúc Bảo	Khang	5	12	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát
10	Đ10	Đinh Thị Khánh	Linh	22	1	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát
11	Đ11	Huỳnh Hữu	Lý	22	02	2004	Cà Mau	9A1	Trần Quốc Tuấn
12	Đ12	Hồ Ngọc	Ngân	12	10	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
13	Đ13	Phạm Thị Thu	Nhi	11	5	2004	TP.HCM	9A1	Huỳnh Tấn Phát
14	Đ14	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	26	11	2004	Bình Định	9A1	Trần Quốc Tuấn
15	Đ15	Nguyễn Hồ	Phi	11	5	2004	TPHCM	9A6	Phạm Hữu Lầu
16	Đ16	Phạm Quang Tuấn	Phong	30	01	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
17	Đ17	Đỗ Hải	Phong	28	09	2004	Hà Nội	9A3	Nam Sài Gòn
18	Đ18	Thái Hồng	Phương	07	01	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn
19	Đ19	Nguyễn Như	Quỳnh	21	6	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát
20	Đ20	Nguyễn Ngọc Cầm	Sơn	18	10	2004	Quảng Ninh	9B1	Đức Trí
21	Đ21	Mai Tấn	Tài	13	01	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
22	Đ22	Huỳnh Thị Minh	Tâm	30	8	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát
23	Đ23	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	24	4	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát
24	Đ24	Quách Trần Phương	Vy	24	10	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí
25	Đ25	Trần Ngọc Thảo	Vy	20	10	2004	TPHCM	9A6	Phạm Hữu Lầu

Danh sách trên có 25 thí sinh dự thi môn Địa lý;

Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi: Trường THCS Nguyễn Thị Thập lúc 7g30 **ngày 23/10/2018 (thứ Ba)**,
các em mặc trang phục của trường và mang theo thẻ dự thi./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

(đã ký)

Ngô Hữu Quang

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KỶ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : CÔNG NGHỆ

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG
				NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	CN1	Nguyễn Huỳnh Minh	Anh	09	03	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn
2	CN2	Nguyễn Huỳnh Phươn	Anh	10	04	2003	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn
3	CN3	Đinh Hồng Thiên	Đăng	17	5	2004	Đắc Lắc	9A6	Nguyễn Hiền
4	CN4	Trần Thị Thùy	Dương	17	11	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn
5	CN5	Nguyễn Huỳnh Anh	Khoa	19	11	2004	TP HCM	9A4	Trần Quốc Tuấn
6	CN6	Lê Đăng Hoàng	Khôi	09	11	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn
7	CN7	Võ Nguyễn Cẩm	Loan	12	3	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền
8	CN8	Lý Văn	Long	17	11	2002	Đà Nẵng	9A5	Trần Quốc Tuấn
9	CN9	Lê Hoàng	Mai	21	12	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn
10	CN10	Nguyễn Anh	Pháp	31	7	2004	Hải Phòng	9A4	Nguyễn Hiền
11	CN11	Nguyễn Lâm	Phát	8	11	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền
12	CN12	Phạm Hoài	Phúc	24	1	2004	Đồng Tháp	9A4	Nguyễn Hiền
13	CN13	Trần Lưu Anh	Quân	22	05	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
14	CN14	Nguyễn Việt	Thắng	20	12	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền
15	CN15	Trần Thế Anh	Tiến	18	9	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Hiền
16	CN16	Huỳnh Cẩm	Trân	01	09	2004	TP HCM	9A4	Trần Quốc Tuấn
17	CN17	Đinh Ngọc Huyền	Trang	28	11	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền

Danh sách trên có 17 thí sinh dự thi môn Công Nghệ;

Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi: Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ lúc 7g30 **ngày 23/10/2018 (thứ Ba)**,
các em mặc trang phục của trường và mang theo thẻ dự thi./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

(đã ký)

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN : KHOA HỌC TỰ NHIÊN

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG
				NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	KH1	Phạm Ngọc Cát	Nghi	10	11	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ
2	KH2	Lê Nguyễn Trâm	Anh	20	12	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ
3	KH3	Dương Thảo	My	08	03	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Hữu Thọ
4	KH4	Nguyễn Hồ Bảo	Thy	29	04	2004	Đồng Nai	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
5	KH5	Nguyễn Hoàng	Bách	18	12	2004	Hải Phòng	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
6	KH6	Nguyễn Lê Công	Minh	17	10	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ
7	KH7	Trần Nhật Yển	Nhi	27	05	2004	Quảng Ngãi	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ
8	KH8	Phương Lê Quỳnh	Như	05	03	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ
9	KH9	Huỳnh Nguyên	Khang	05	11	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
10	KH10	Nguyễn Chí	Thành	10	12	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
11	KH11	Lê Vũ Sơn	Huy	04	11	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
12	KH12	Lê Trâm	Anh	20	03	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
13	KH13	Hồ Ngọc Uyên	Nhi	22	08	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
14	KH14	Đỗ Gia	Hân	08	05	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
15	KH15	Nguyễn Bùi Phương	Anh	19	12	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ
16	KH16	Nguyễn Phước Mỹ	Vy	9	7	2004	TP.HCM	9a1	Hoàng Quốc Việt
17	KH17	Phan Thị Ngọc	An	16	1	2004	TP.HCM	9a3	Hoàng Quốc Việt
18	KH18	Lê Uyên	Khanh	6	3	2004	TP.HCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt
19	KH19	Nguyễn Thị Thái	Thanh	6	1	2004	TP.HCM	9TC2	Hoàng Quốc Việt
20	KH20	Đặng Ngọc Anh	Thư	2	8	2004	TP.HCM	9TC3	Hoàng Quốc Việt
21	KH21	Phạm Hải	Linh	14	4	2004	Thái Bình	9A2	Đinh Thiện Lý
22	KH22	Nguyễn Đăng Khánh	Nguyễn	18	2	2004	Lâm Đồng	9A2	Đinh Thiện Lý
23	KH23	Nguyễn Minh	Anh	4	5	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý
24	KH24	Trương Ngô Minh	Hạnh	4	1	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý

25	KH25	Phan Anh	Khoa	23	8	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý
26	KH26	Lê Hữu	Trí	6	5	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý
27	KH27	Lê Vỹ	An	29	4	2004	Tiền Giang	9A4	Đinh Thiện Lý
28	KH28	Huỳnh Minh	Trí	12	3	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý
29	KH29	Hoàng Bảo	Vy	26	5	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý
30	KH30	Hồng Ngọc Anh	Thư	8	1	2004	Cà Mau	9A5	Đinh Thiện Lý
31	KH31	Hoàng Phương Cát	Ngọc	17	3	2004	TP.HCM	9A5	Đinh Thiện Lý
32	KH32	Trần Võ Mỹ	An	17	9	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý
33	KH33	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	16	9	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý
34	KH34	Võ Lê Bảo	Vy	6	5	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý
35	KH35	Nguyễn Thị Thùy	Vân	5	7	2004	Tiền Giang	9A6	Đinh Thiện Lý
36	KH36	Lê Nguyễn Thiện	Nhân	3	9	2004	Khánh Hòa	9.S2	Việt Úc
37	KH37	Nguyễn Ánh	Phương	5	12	2004	Tp. HCM	9.S2	Việt Úc
38	KH38	Lâm Vũ Xuân	Giang	3	11	2004	Tp. HCM	9.S2	Việt Úc
39	KH39	Nguyễn Hải	Anh	17	1	2004	Tp. HCM	9.S2	Việt Úc
40	KH40	Nguyễn Đức Khánh	Huy	22	2	2004	Tp. HCM	9.S3	Việt Úc
41	KH41	Lý Ngọc Bảo	Trân	11	10	2004	Tp. HCM	9.S3	Việt Úc
42	KH42	Hoàng Minh	Khôi	31	8	2004	Tp. HCM	9.S3	Việt Úc
43	KH43	Nguyễn Đức Thiên	Phú	18	4	2003	Tp. HCM	9.S3	Việt Úc
44	KH44	Phạm Huỳnh Minh	Thư	19	5	2004	Tp. HCM	9.S3	Việt Úc

Danh sách trên có 44 thí sinh dự thi môn Khoa học tự nhiên;

Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi: Trường THCS Nguyễn Thị Thập lúc 13g30 ngày **23/10/2018 (thứ Ba)**, các em mặc trang phục của trường và mang theo thẻ dự thi./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

(đã ký)

Ngô Hữu Quang

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN

Năm học 2018 - 2019

MÔN: THỰC NGHIỆM KHOA HỌC

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG
				NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	TN1	Trần Anh	Bảo	13	02	2004	TP.HCM	9A3	Nguyễn Hữu Thọ
2	TN2	Nguyễn Gia	Bảo	13	07	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
3	TN3	Đào Anh	Dũng	24	02	2004	Hưng Yên	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
4	TN4	Vũ Trường	Giang	29	08	2003	Nga	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
5	TN5	Lâm Hoàng	Hà	18	08	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
6	TN6	Nguyễn Quang	Hưng	16	3	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý
7	TN7	Nguyễn Hoài	Hương	5	3	2004	Cà Mau	9A1	Đinh Thiện Lý
8	TN8	Võ Thành	Huy	29	10	2004	TP.HCM	9A3	Nguyễn Hữu Thọ
9	TN9	Phạm Trần Đan	Khanh	2	7	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý
10	TN10	Huỳnh Đỗ Thảo	Nguyên	23	10	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
11	TN11	Trần Lâm Phương	Nhi	01	01	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ
12	TN12	Lê Phương Uyên	Nhi	9	6	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý
13	TN13	Lê Hồng	Thái	12	08	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ
14	TN14	Trần Quốc	Thái	14	8	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý
15	TN15	Trần Hưng	Thịnh	13	09	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
16	TN16	Trần Quốc	Tiến	02	10	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ
17	TN17	Nguyễn Minh	Trâm	29	1	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý
18	TN18	Nguyễn Minh	Trường	22	08	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
19	TN19	Nguyễn Phan Đăng	Tú	24	07	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ
20	TN20	Nguyễn Trần Sơn	Tùng	20	8	2004	Hải Phòng	9A2	Đinh Thiện Lý
21	TN21	Lê Tài	Tỷ	15	01	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hữu Thọ
22	TN22	Nguyễn Thảo	Vy	29	6	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý

Danh sách trên có 22 thí sinh dự thi môn Thực nghiệm khoa học;

Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi: Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ lúc 13g30 **ngày 23/10/2018 (thứ Ba)**, các em mặc trang phục của trường và mang theo thẻ dự thi./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

(đã ký)

Ngô Hữu Quang

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Xuân Đông

